

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị N, sinh năm 1983; trú tại: Xóm M, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Bị đơn: Anh Dương Văn A, sinh năm 1978; trú tại: Xóm M, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị L, sinh năm 1937; trú tại: Xóm M, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; các Điều 81, 82, 83; Điều 61 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị N và anh Dương Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ma Thị N và anh Dương Văn A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị N và anh A thoả thuận, chị Ma Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Minh N, sinh ngày 16/7/2012; Anh Dương Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung Dương Anh T, sinh ngày 10/01/2010. Chị N, anh A có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh A tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị N, anh A và bà L thỏa thuận, anh Dương Văn A và bà Dương Thị L trích chia công sức đóng góp cho chị Ma Thị N vào khối tài sản chung của gia đình số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Anh Dương Văn A và bà Dương Thị L được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ các công trình xây dựng, cây cối hoa màu trên các diện tích đất bà Dương Thị L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 232662, Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công cấp ngày 11/02/1991, tên người sử dụng: Bà Dương Thị L) bà L và anh A đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Về nợ chung: Chị N và anh A đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị N, anh A và bà L thỏa thuận, chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí chia tài sản là công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hộ gia đình là 2.500.000 đồng, tổng cộng là 2.650.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.800.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0008062 ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị Ma Thị N 5.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBNDX. Tân Quang, TP. Sông Công;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Văn Phong